

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NỘI VỤ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ: 123 THỦ TỤC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ: 15 THỦ TỤC				
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
7	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
8	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	Như trên	Không có	Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	- 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Như trên	Như trên	Như trên
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ. - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ	Như trên	Như trên	Như trên
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quỹ				
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại	Như trên	Như trên	Như trên
14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	- 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ	Như trên	Như trên	Như trên
15	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại	Như trên	Như trên	Như trên
II	LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ: 12 THỦ TỤC				
16	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
17	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
18	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
19	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	Như trên
20	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	Như trên
21	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
22	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
23	Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
24	Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
25	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
26	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
27	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	Như trên
III	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: 06 THỦ TỤC				
28	Thủ tục thi tuyển công chức	190 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển	Sở Nội vụ Ninh Thuận (Số 26A, đường Lê Hồng Phong, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 06/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
29	Thủ tục xét tuyển công chức	85 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển	Như trên	Phí dự tuyển dụng công	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự xét; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự xét; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự xét.	
30	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Không quy định	Tại trụ sở cơ quan tuyển dụng	Không	Như trên
31	Thủ tục thi tuyển viên chức	210 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đơn vị sự nghiệp công lập	- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/ thí sinh/lần - Từ 100	Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/ thí sinh/lần - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/ thí sinh/lần	
32	Thủ tục xét tuyển viên chức	180 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
33	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Không quy định thời gian cụ thể	Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức	Không	Như trên
IV	LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 02 THỦ TỤC				
34	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ đầy đủ hợp pháp của UBND cấp huyện	Như trên	Không	Quyết định số 53/QĐ- BNV ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
35	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	28 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 18 ngày - UBND tỉnh: 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1096/QĐ- BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
V	LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN: 03 THỦ TỤC				
36	Thủ tục thành lập tổ chức	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 631/QĐ- BNV ngày 28/7/2015

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thanh niên xung phong				của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
37	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	
38	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	
VI	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 09 THỦ TỤC				
39	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	17 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 10 ngày - UBND tỉnh: 07 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
40	Thủ tục tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
41	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
42	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	Như trên	Như trên	Không	Như trên
43	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên
44	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
45	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất	07 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 03 ngày - UBND tỉnh: 04 ngày	Như trên	Không	Như trên
46	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình	15 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 08 ngày - UBND tỉnh: 07 ngày	Như trên	Không	Như trên
47	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại	14 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 08 ngày - UBND tỉnh: 06 ngày	Như trên	Không	Như trên
VII	LĨNH VỰC VĂN THƯ-LƯU TRỮ: 03 THỦ TỤC				
48	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	- Tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi: 01 ngày làm việc - Tài liệu thuộc diện hạn chế sử dụng, tài liệu đặc biệt quý, hiếm: 02 ngày làm việc	Sở Nội vụ Ninh Thuận (Số 26 A, đường Lê Hồng Phong, Phan Rang-Tháp Chàm)	Thông tư số 275/2016/TBTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
49	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	Đối với tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi: 01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Như trên	Như trên
50	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ Ninh Thuận	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
VII I	LĨNH VỰC VIỆC LÀM: 11 THỦ TỤC				
51	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1560/QĐ-LĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
52	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	- 02 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên; - Tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam; - 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Như trên	Không	Như trên
53	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Như trên	- Lệ phí: 400.000đ/HS (Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh); - Nộp hồ sơ trực tuyến: lệ phí 200.000 đ/HS (Theo	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023)	
54	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 300.000 đ/HS (Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh) - Nộp hồ sơ trực tuyến: lệ phí 150.000 đ/HS (Theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023) 	Như trên
55	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 300.000 đ/HS (Theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh); - Nộp hồ sơ trực tuyến: lệ 	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				phí 150.000 đ/HS (Theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023)	
56	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Nhu trên	Nhu trên	Không	Nhu trên
57	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nhu trên	Không	Quyết định số 572/QĐ-LĐTĐ ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
58	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được 	Nhu trên	Không	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cấp giấy phép: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			
59	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
60	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp	Như trên	Không	Như trên
61	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
IX	QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC: 03 THỦ TỤC				
62	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
63	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Như trên	Như trên	Không	Như trên
64	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	07 ngày kể từ khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Như trên	Không	Quyết định số 487/QĐ-LĐTBXH ngày 04/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
X	LĨNH VỰC TIỀN LƯƠNG: 01 THỦ TỤC				
65	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
XI	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG: 09 THỦ TỤC				
66	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
67	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện UBND cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
68	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	60 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
69	Đăng ký Nội quy lao động của Doanh nghiệp	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
70	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
71	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
72	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	Như trên	Không	Như trên
73	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp	Như trên	Không	Như trên
74	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
XII LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG: 01 THỦ TỤC					
75	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Quyết định số 462/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
XIII LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG: 06 THỦ TỤC					
76	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Không quá 05 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1549/QĐ-LĐTBXH ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
77	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương	25 ngày làm việc	Như trên	1.200.000 đ (Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính)	Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
78	<p>quyết định thành lập)</p> <p>Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)</p>	<p>- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.</p>	Nhu trên	<p>- Trường hợp gia hạn: 1.200.000 đ</p> <p>- Trường hợp sửa đổi, bổ sung: 500.000 đ</p> <p>- Trường hợp cấp lại, đổi tên: Không</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/T T-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).</p>	Nhu trên
79	<p>Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</p>	Nhu trên	Không	<p>Quyết định số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	động				
80	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Như trên	Không	Như trên
81	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Như trên	Không	Như trên
XIV	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG: 23 THỦ TỤC				
82	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ : 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
83	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ			
84	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Như trên	Như trên	Như trên
85	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
86	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
87	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ	Như trên	Như trên	Như trên
88	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an				
89	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Như trên	Như trên
90	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Như trên	Như trên
91	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	Như trên	Như trên	Như trên
92	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý				
93	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
94	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
95	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Như trên	Như trên
96	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
97	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp có vợ hoặc có chồng 	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			
98	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
99	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Như trên	Như trên
100	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
101	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
102	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý; - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	Như trên	Như trên	Như trên
103	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên				
104	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày kể từ ngày nhận được đơn theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
105	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện; + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	Như trên	Như trên	Như trên
106	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
107	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Như trên	Như trên	Quyết định số 627/QĐ-LĐTBXH ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
108	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Như trên	Như trên	Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
109	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Như trên	Như trên	Như trên
110	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ	Như trên	Như trên	Như trên
111	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ	Như trên	Như trên	Như trên
112	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, hoặc qua Bưu điện, nộp trực tuyến qua dịch vụ công theo địa chỉ http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn	Không	Quyết định số 1829/QĐ-LĐTBXH ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
113	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Như trên	Không	Như trên
114	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến				
XV	LĨNH VỰC VIỆC LÀM (BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP): 09 THỦ TỤC				
114	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp người lao động không đến nhận kết quả trong vòng 03 ngày theo phiếu hẹn trả kết quả: Trung tâm dịch vụ việc làm trình quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: trong thời hạn 07 ngày làm việc sau thời hạn nêu trên, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm về việc người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp; trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thì trung tâm dịch vụ việc làm trình ký quyết định về việc bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Thuận 	Không	<p style="text-align: center;">Quyết định số 351/QĐ-LĐTĐXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.			
115	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Thuận	Không quy định	Như trên
116	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Như trên	Như trên	Như trên
117	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
118	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Như trên	Như trên	Như trên
119	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Như trên	Như trên	Như trên
120	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề	Như trên	Như trên	Như trên
121	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định	Như trên	Như trên	Như trên
122	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN: 30 THỦ TỤC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ: 14 THỦ TỤC				
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	Như trên	Như trên	Như trên
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
8	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
10	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
11	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
12	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
13	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
14	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại	Như trên	Như trên	Như trên
II	LĨNH VỰC TỔ CHỨC BIÊN CHẾ: 06 THỦ TỤC				
15	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND huyện	Không	Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	Như trên
17	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	Như trên
18	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
19	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	Như trên
20	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	Như trên
III	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 07 THỦ TỤC				
21	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng	13 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 08 ngày - UBND huyện: 05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
22	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Như trên	Như trên	Không	Như trên
23	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Như trên	Như trên	Không	Như trên
24	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Như trên	Như trên	Không	Như trên
25	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
26	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	10 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 05 ngày - UBND huyện: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
27	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	07 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 03 ngày - UBND huyện: 04 ngày	Như trên	Không	Như trên
IV	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG: 01 THỦ TỤC				
28	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện	Không	Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC: 02 THỦ TỤC				
29	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp bản giấy trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện.	Không	Quyết định số 1925/QĐ-LĐTĐ ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
30	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp bản giấy trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Chủ đầu tư của mỗi dự án thực hiện hỗ trợ cho người lao động trong danh sách đền bù dự án.	Không	Như trên

PHẦN III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 06 THỦ TỤC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 05 THỦ TỤC				
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	10 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Như trên	Như trên	Không	Như trên
5	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	07 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
II	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG: 01 THỦ TỤC				
6	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp xã	Không	Quyết định số 627/QĐ-LĐTBXH ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội